

Số: 736 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên
Học kỳ II năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBOXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBOXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội ban hành Quy chế Công tác HSSV trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-CDKTKT-HSSV ngày 18/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên năm học 2018 - 2019;

Căn cứ kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2018 - 2019 của các Khoa;

Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên năm học 2018 - 2019;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả rèn luyện cho 179 sinh viên hệ cao đẳng K12 tại SEVT học kỳ II năm học 2018 - 2019.

Trong đó: Xuất sắc: 9(5%); Tốt: 147(82%); Khá: 23(13%); Trung bình: 0(0%); Yếu-Kém: 0(0%) (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các Khoa, GVCN-CVHT có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2018 - 2019 cho sinh viên ngay sau khi có Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng CTHSSV, Phòng ĐT-QLKH&HTQT, Phòng Đào tạo SEVT, các Khoa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, GVCN-CVHT và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Các Khoa;
- Phòng ĐT SEVT;
- P. Tổng hợp (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS: Nguyễn Duy Lam

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số 736/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường CĐKT-KT)

Lớp: K12CĐ-Điện/SEVT

Tổng số sinh viên: 79

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTU161C510301S002	Lê Hoàng Anh	80	Tốt	
2	DTU161C510301S005	Nguyễn Văn Bích	80	Tốt	
3	DTU161C510301S007	Hoàng Văn Chung	80	Tốt	
4	DTU161C510301S010	Hứa Thị Chuyên	80	Tốt	
5	DTU161C510301S013	Đoàn Văn Diễm	85	Tốt	
6	DTU161C510301S022	Tạ Thị Dung	85	Tốt	
7	DTU161C510301S024	Phạm Văn Dũng	70	Khá	
8	DTU161C510301S025	Trần Văn Dũng	70	Khá	
9	DTU161C510301S026	Trịnh Văn Dũng	70	Khá	
10	DTU161C510301S030	Hoàng Phú Duy	80	Tốt	
11	DTU161C510301S032	Trịnh Văn Duy	70	Khá	
12	DTU161C510301S027	Bùi Tiến Dương	80	Tốt	
13	DTU161C510301S028	Nguyễn Hữu Dương	80	Tốt	
14	DTU161C510301S029	Sa Đại Dương	80	Tốt	
15	DTU161C510301S011	Bùi Văn Đạt	80	Tốt	
16	DTU161C510301S012	Đinh Tuấn Đạt	80	Tốt	
17	DTU161C510301S014	Đoàn Văn Điệp	80	Tốt	
18	DTU161C510301S015	Nguyễn Văn Điệp	80	Tốt	
19	DTU161C510301S016	Đinh Kim Đoàn	80	Tốt	
20	DTU161C510301S017	Quách Văn Đông	85	Tốt	
21	DTU161C510301S019	Dương Anh Đức	80	Tốt	
22	DTU161C510301S021	Phạm Văn Đức	80	Tốt	
23	DTU161C510301S136	Nguyễn Thị Thu Hà	80	Tốt	
24	DTU161C510301S034	Tạ Thanh Hải	80	Tốt	
25	DTU161C510301S138	Trần Thị Thanh Hằng	80	Tốt	
26	DTU161C510301S036	Nguyễn Văn Hậu	80	Tốt	
27	DTU161C510301S139	Trương Đức Hậu	80	Tốt	
28	DTU161C510301S037	Nguyễn Văn Hiện	70	Khá	
29	DTU161C510301S141	Nguyễn Văn Hiếu	80	Tốt	
30	DTU161C510301S038	Vũ Ngọc Hiếu	80	Tốt	
31	DTU161C510301S042	Cần Thái Hoàng	70	Khá	
32	DTU161C510301S043	Triệu Ngọc Hoàng	80	Tốt	
33	DTU161C510301S044	Nguyễn Hải Hoàng	70	Khá	
34	DTU161C510301S046	Nguyễn Văn Huân	70	Khá	
35	DTU161C510301S144	Đường Thị Huệ	80	Tốt	
36	DTU161C510301S143	Lý Thị Huệ	80	Tốt	
37	DTU161C510301S049	Hoàng Mạnh Hùng	80	Tốt	
38	DTU161C510301S051	Vũ Văn Hùng	80	Tốt	
39	DTU161C510301S062	Lê Bá Huy	80	Tốt	
40	DTU161C510301S054	Nguyễn Đức Hưng	80	Tốt	
41	DTU161C510301S057	Phạm Khả Hưng	80	Tốt	
42	DTU161C510301S060	Phạm Văn Hữu	80	Tốt	
43	DTU161C510301S064	Hoàng Văn Khánh	70	Khá	
44	DTU161C510301S065	Lương Duy Khánh	80	Tốt	
45	DTU161C510301S066	Trần Văn Khuyến	80	Tốt	
46	DTU161C510301S067	Trần Trung Kiên	70	Khá	
47	DTU161C510301S068	Nguyễn Đăng Lâm	80	Tốt	
48	DTU161C510301S070	Vũ Xuân Linh	80	Tốt	
49	DTU161C510301S146	Nguyễn Xuân Long	80	Tốt	
50	DTU161C510301S077	Phạm Văn Mạnh	80	Tốt	

51	DTU161C510301S148	Chu Văn	Minh	80	Tốt	
52	DTU161C510301S079	Nguyễn Thị	Mỹ	80	Tốt	
53	DTU161C510301S080	Dương Văn	Nam	80	Tốt	
54	DTU161C510301S084	Lê Thị	Phuong	80	Tốt	
55	DTU161C510301S087	Hoàng Xuân	Quốc	80	Tốt	
56	DTU161C510301S089	Đỗ Trần	Quyết	80	Tốt	
57	DTU141C510301S061	Nguyễn Văn	Quyết	85	Tốt	
58	DTU161C510301S092	Lưu Tiến	Siêu	80	Tốt	
59	DTU161C510301S099	Ngô Văn	Thao	80	Tốt	
60	DTU161C510301S097	Trần Quang Chiến	Thắng	70	Khá	
61	DTU161C510301S102	Nguyễn Quốc	Thịnh	80	Tốt	
62	DTU161C510301S157	Quách Thị	Thom	80	Tốt	
63	DTU161C510301S104	Nguyễn Thị	Thùy	70	Khá	
64	DTU161C510301S103	Dương Thị	Thúy	80	Tốt	
65	DTU161C510301S159	Lò Văn	Tiến	80	Tốt	
66	DTU161C510301S106	Nguyễn Văn	Tính	70	Khá	
67	DTU161C510301S107	Hoàng Quốc	Toàn	80	Tốt	
68	DTU161C510301S108	Lê Xuân	Toàn	80	Tốt	
69	DTU161C510301S110	Bùi Xuân	Trung	80	Tốt	
70	DTU161C510301S111	Nguyễn Quang	Trung	70	Khá	
71	DTU161C510301S112	Chu Văn	Trường	70	Khá	
72	DTU161C220210S183	Đỗ Văn	Trường	70	Khá	
73	DTU161C510301S113	Lê Văn	Trường	70	Khá	
74	DTU161C510301S114	Nguyễn Doãn	Trường	80	Tốt	
75	DTU161C510301S119	Nguyễn Văn	Tuấn	80	Tốt	
76	DTU161C510301S122	Lâm Quý	Tuyên	70	Khá	
77	DTU161C220210S187	Nguyễn Thị	Tuyết	90	Xuất sắc	
78	DTU161C510301S116	Trần Thị	Tư	70	Khá	
79	DTU161C510301S126	Lưu Thị	Yên	85	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	1	1.27%
Tốt	59	74.68%
Khá	19	24.05%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 79

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

Á Đ
NG
DANG
H TẾ
THUẬT
THÁI N

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số 736/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường CDKT-KT)

Lớp: K12CD-KT/SEVT

Tổng số sinh viên: 28

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTU161C510301S001	Lã Thị Anh	85	Tốt	
2	DTU161C340301S001	Ma Thị Ngọc Anh	80	Tốt	
3	DTU161C340301S005	Hoàng Thị Cúc	85	Tốt	
4	DTU161C340301S007	Lương Thị Diệp	83	Tốt	
5	DTU161C340301S011	Trịnh Thúy Hà	80	Tốt	
6	DTU161C340301S013	Đổng Thị Út Hải	81	Tốt	
7	DTU161C340301S014	Đặng Thị Hằng	80	Tốt	
8	DTU161C340301S015	Hoàng Thị Hiền	79	Khá	
9	DTU161C340301S016	Phùng Thị Thu Hiền	85	Tốt	
10	DTU151C51220210S106	Dương Thị Huệ	80	Tốt	
11	DTU161C220210S082	Đặng Thị Khuyên	83	Tốt	
12	DTU161C340301S020	Trần Thị Lan	80	Tốt	
13	DTU161C220210S088	Nguyễn Thị Kim Liên	80	Tốt	
14	DTU161C340301S055	Cao Thị Ngọc Mai	85	Tốt	
15	DTU161C340301S024	Lý Thị Mừng	90	Xuất sắc	
16	DTU161C510301S081	Ngân Thúy Ngọc	80	Tốt	
17	DTU161C340301S057	Nguyễn Thị Kim Ngọc	85	Tốt	
18	DTU161C220210S126	Nguyễn Hồng Nhung	80	Tốt	
19	DTU161C340301S060	Nguyễn Thị Hải Oanh	79	Khá	
20	DTU161C340301S032	Trần Thị Phụng	85	Tốt	
21	DTU161C340301S035	Lâm Thị Thu Quỳnh	79	Khá	
22	DTU151C51220210S221	Nguyễn Thị Quỳnh	80	Tốt	
23	DTU161C340301S038	Nguyễn Thị Thu	90	Xuất sắc	
24	DTU161C340301S062	Triệu Thị Thùy	79	Khá	
25	DTU151C340301S016	Nguyễn Thị Thủy	85	Tốt	
26	DTU161C340301S041	Vũ Thị Trang	80	Tốt	
27	DTU161C340301S043	Hoàng Thị Ngọc Tuyết	80	Tốt	
28	DTU161C340301S066	Hoàng Thị Văn	85	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	2	7.14%
Tốt	22	78.57%
Khá	4	14.29%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 28

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CD KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 2 năm học 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số 736/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường CDKT-KT)

Lớp: K12CD-Tiếng Hàn/SEVT

Tổng số sinh viên: 72

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTU161C220210S001	Nguyễn Hoàng Tú Anh	82	Tốt	
2	DTU151C51220210S016	Nguyễn Thị Bình	80	Tốt	
3	DTU161C220210S014	Trịnh Thị Cánh	80	Tốt	
4	DTU161C220210S213	Lại Quang Chiến	81	Tốt	
5	DTU161C220210S016	Trần Thị Chính	80	Tốt	
6	DTU161C220210S216	Nguyễn Văn Chung	82	Tốt	
7	DTU161C220210S021	Trần Thị Dinh	85	Tốt	
8	DTU161C220210S026	Mông Thị Dung	80	Tốt	
9	DTU151C51220210S039	Lê Tiến Dũng	80	Tốt	
10	DTU161C220210S223	Nguyễn Thị Duyên	81	Tốt	
11	DTU161C220210S030	Bùi Thị Dương	80	Tốt	
12	DTU141C51220210S127	Cao Thị Dương	80	Tốt	
13	DTU161C220210S031	Bùi Thị Gấm	80	Tốt	
14	DTU161C220210S224	Nguyễn Thị Hương Giang	80	Tốt	
15	DTU161C220210S034	Nguyễn Thị Hà	80	Tốt	
16	DTU151C51220210S071	Nguyễn Thị Hằng	80	Tốt	
17	DTU161C220210S039	Trần Thị Thúy Hằng	80	Tốt	
18	DTU161C220210S227	Đinh Thị Hiền	80	Tốt	
19	DTU161C220210S044	Nguyễn Thị Hiền	91	Xuất sắc	
20	DTU161C220210S228	Trần Thu Hiền	80	Tốt	
21	DTU161C220210S047	Vi Thị Hiền	80	Tốt	
22	DTU161C220210S050	Lương Thị Hiệu	80	Tốt	
23	DTU161C220210S053	Đậu Thị Hoa	85	Tốt	
24	DTU151C51220210S326	Nguyễn Thị Diệu Hoa	80	Tốt	
25	DTU161C220210S232	Khấu Thị Hóa	80	Tốt	
26	DTU161C220210S059	Từ Khánh Hoàng	80	Tốt	
27	DTU161C220210S065	Đào Thị Huệ	80	Tốt	
28	DTU161C220210S064	Trần Thị Huệ	85	Tốt	
29	DTU161C220210S076	Lê Thị Mỹ Huyền	82	Tốt	
30	DTU161C220210S067	Nguyễn Thị Thu Hương	85	Tốt	
31	DTU161C220210S069	Mùi Thị Hương	80	Tốt	
32	DTU161C220210S078	Nguyễn Văn Kết	90	Xuất sắc	
33	DTU161C220210S240	Hồ Thị Lan	80	Tốt	
34	DTU161C220210S241	Phạm Thị Lan	80	Tốt	
35	DTU161C220210S089	Lê Thị Liên	80	Tốt	
36	DTU151C51220210S147	Dương Thị Lim	85	Tốt	
37	DTU161C220210S099	Hoàng Thị Lốp	80	Tốt	
38	DTU161C220210S246	Nguyễn Thị Lương	80	Tốt	
39	DTU161C220210S248	Vi Thị Hương Ly	80	Tốt	
40	DTU161C220210S097	Nguyễn Thị Lý	80	Tốt	
41	DTU151C51220210S164	Hoàng Thị Mai	85	Tốt	

42	DTU161C220210S250	Nguyễn Thị	Mận	80	Tốt	
43	DTU161C220210S105	Nguyễn Thị	Minh	90	Xuất sắc	
44	DTU161C220210S109	Mai Thị	Nga	82	Tốt	
45	DTU161C220210S116	Vũ Thị	Nghĩa	85	Tốt	
46	DTU161C220210S118	Lý Thị Bích	Ngọc	88	Tốt	
47	DTU161C220210S120	Hoàng Văn	Nguyên	80	Tốt	
48	DTU161C220210S123	Nguyễn Thị Huyền	Nhung	80	Tốt	
49	DTU161C220210S258	Nguyễn Thị	Nụ	80	Tốt	
50	DTU161C220210S130	Bùi Hải	Phương	80	Tốt	
51	DTU161C220210S132	Nguyễn Thị	Phương	85	Tốt	
52	DTU161C220210S139	Bùi Thị	Quý	80	Tốt	
53	DTU161C220210S143	Nguyễn Hiếu	Quỳnh	80	Tốt	
54	DTU161C220210S262	Nguyễn Thị	Quỳnh	80	Tốt	
55	DTU161C220210S146	Phan Thị	Quỳnh	85	Tốt	
56	DTU161C220210S148	Lục Thị	Son	90	Xuất sắc	
57	DTU161C220210S149	Nguyễn Văn	Son	80	Tốt	
58	DTU161C220210S152	Nguyễn Thị	Tâm	80	Tốt	
59	DTU161C220210S162	Hoàng Phương	Thảo	80	Tốt	
60	DTU151C51220210S251	Nguyễn Thị	Thảo	80	Tốt	
61	DTU161C220210S156	Trần Khắc	Thăng	90	Xuất sắc	
62	DTU161C220210S167	Nguyễn Thị	Thu	90	Xuất sắc	
63	DTU161C220210S272	Nguyễn Thị	Thu	84	Tốt	
64	DTU161C220210S172	Nguyễn Thị	Thủy	80	Tốt	
65	DTU151C51220210S235	Trần Việt	Toàn	80	Tốt	
66	DTU161C220210S176	Trần Thị	Tới	80	Tốt	
67	DTU161C220210S278	Đoàn Thị	Trang	85	Tốt	
68	DTU161C220210S181	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	85	Tốt	
69	DTU161C220210S286	Nguyễn Thị	Tùng	80	Tốt	
70	DTU161C220210S192	Bùi Thùy	Vân	80	Tốt	
71	DTU161C220210S193	Nguyễn Bích	Vân	80	Tốt	
72	DTU161C220210S200	Vũ Thị Cúc	Vương	82	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	6	8.33%
Tốt	66	91.67%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

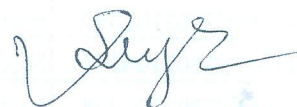
St số: 72

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương